

CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản tin dự báo thủy triều 10 ngày (từ 09/10/2026 đến 18/10/2026)

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			09/10	10/10	11/10	12/10	13/10	14/10	15/10	16/10	17/10	18/10
CÔ TÔ	Nước lớn	Hmax (cm)	279	238	221	257	288	313	333	347	358	363
		Time_max	14h26	16h00	3h00	3h27	4h18	5h06	6h00	7h00	7h24	8h10
	Nước ròng	Hmin (cm)	138	155	147	131	111	91	74	61	53	50
		Time_min	3h47	8h25	10h41	12h36	14h18	15h38	16h41	17h32	18h17	19h00
BẠCH LONG VỸ	Nước lớn	Hmax (cm)	213	183	181	191	212	230	246	257	263	265
		Time_max	14h29	15h00	23h00	1h00	2h19	4h00	5h00	6h00	7h12	9h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	62	80	98	107	74	45	21	4	-4	-3
		Time_min	4h13	5h42	7h01	18h38	18h54	19h25	20h04	20h46	21h31	22h19
HÒN DẦU	Nước lớn	Hmax (cm)	266	246	250	275	294	307	315	319	322	324
		Time_max	16h08	23h00	1h25	3h00	4h03	5h05	6h09	7h22	9h00	10h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	138	158	168	144	114	93	80	75	77	83
		Time_min	5h14	7h27	12h32	17h36	18h31	19h19	20h02	20h43	21h23	22h03
SẦM SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	247	239	247	261	277	293	308	324	338	348
		Time_max	14h01	23h00	1h00	3h00	4h17	6h00	7h13	9h00	10h00	10h17
	Nước ròng	Hmin (cm)	148	176	162	130	105	87	75	69	68	72
		Time_min	4h59	6h22	17h59	18h32	19h08	19h43	20h19	20h56	21h34	22h16
HÒN NGƯ	Nước lớn	Hmax (cm)	221	226	241	259	271	276	275	271	266	263
		Time_max	23h14	23h00	1h00	2h00	3h00	4h03	5h05	6h11	7h24	9h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	92	108	120	91	70	58	55	58	67	78
		Time_min	5h31	6h45	18h35	19h10	19h47	20h23	20h58	21h32	22h04	22h37
CÔN CỎ	Nước lớn	Hmax (cm)	117	125	125	131	133	133	130	125	120	114
		Time_max	23h02	23h59	0h00	1h00	2h00	2h20	3h00	4h00	4h16	5h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	54	53	53	51	45	41	40	41	44	48
		Time_min	5h00	6h13	7h04	19h06	19h41	20h15	20h48	21h19	21h50	22h23
SON TRÀ	Nước lớn	Hmax (cm)	150	155	159	163	166	167	166	165	161	156
		Time_max	22h00	22h13	23h00	23h00	23h08	23h29	0h00	0h00	0h00	1h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	94	102	97	94	91	90	89	89	89	89
		Time_min	15h36	4h10	4h51	5h29	6h04	6h39	7h17	8h00	8h53	9h55
HOÀNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	124	118	127	138	148	156	161	163	163	161
		Time_max	7h19	9h00	22h00	22h01	22h24	23h00	23h21	23h59	0h00	1h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	60	69	73	61	51	43	38	36	36	38
		Time_min	14h50	15h11	3h45	4h36	5h25	6h14	7h05	8h00	9h00	10h01
LÝ SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	152	156	161	168	172	175	174	173	170	168
		Time_max	9h00	21h23	22h00	22h00	22h00	22h19	23h00	23h08	0h00	0h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	90	86	77	71	68	67	69	71	73	75
		Time_min	15h07	3h30	4h12	4h53	5h34	6h16	7h00	7h47	8h40	9h40
QUY NHƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	189	187	197	206	213	218	218	219	218	215
		Time_max	9h00	22h01	22h22	23h00	23h14	23h59	0h00	0h00	1h00	1h06
	Nước ròng	Hmin (cm)	142	146	137	130	125	122	121	122	123	124
		Time_min	15h51	3h46	4h48	5h46	6h41	7h33	8h24	9h14	10h07	11h05
TRƯỜNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	160	144	153	161	168	173	175	175	175	175
		Time_max	8h00	9h00	21h06	21h26	22h00	22h22	23h00	23h59	0h00	1h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	86	100	91	82	72	63	53	46	40	37
		Time_min	15h04	2h56	4h12	5h30	6h47	7h57	8h56	9h44	10h26	11h04
PHÚ QUÝ	Nước lớn	Hmax (cm)	243	244	255	265	275	277	282	286	288	289
		Time_max	10h00	23h07	23h16	23h59	23h59	23h00	0h00	0h00	1h00	1h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	186	193	173	156	144	136	132	130	131	135
		Time_min	17h01	5h18	5h59	6h36	7h12	7h47	8h21	8h56	9h33	10h14
VŨNG TÀU	Nước lớn	Hmax (cm)	386	394	398	393	390	388	382	377	370	363
		Time_max	13h00	14h00	14h20	15h04	2h08	2h25	3h00	3h00	3h00	3h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	160	159	130	111	101	101	109	123	142	162
		Time_min	18h57	7h23	7h58	8h32	9h06	9h41	10h16	10h54	11h36	12h28
DKI-7	Nước lớn	Hmax (cm)	373	368	375	388	399	406	410	410	411	408
		Time_max	9h15	10h26	23h00	23h00	23h00	23h18	23h59	0h00	0h00	0h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	300	310	297	287	281	278	277	277	278	279
		Time_min	16h12	3h54	4h49	5h41	6h34	7h28	8h23	9h22	10h22	11h25

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			09/10	10/10	11/10	12/10	13/10	14/10	15/10	16/10	17/10	18/10
CÔN ĐẢO	Nước lớn	Hmax (cm)	336	332	326	319	311	301	291	289	292	306
		Time_max	13h23	14h00	14h20	15h00	15h13	16h00	16h00	12h12	9h17	10h02
	Nước ròng	Hmin (cm)	134	142	133	128	126	127	129	130	129	126
		Time_min	6h43	19h50	20h18	20h50	21h27	22h11	23h00	0h00	0h54	1h56
THỎ CHU	Nước lớn	Hmax (cm)	110	112	115	118	120	121	121	122	122	121
		Time_max	23h00	0h16	1h16	2h10	3h00	4h00	5h00	5h20	6h07	7h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	101	97	93	89	87	85	85	85	86	88
		Time_min	6h47	16h32	17h06	17h42	18h19	18h56	19h32	20h09	20h47	21h27
PHÚ QUỐC	Nước lớn	Hmax (cm)	110	109	113	118	123	129	133	136	136	135
		Time_max	12h00	0h10	1h28	3h00	5h00	7h00	8h00	9h00	9h19	10h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	85	82	78	76	75	75	76	77	79	80
		Time_min	5h00	18h10	18h44	19h20	19h57	20h36	21h16	21h58	22h40	23h25

Ghi chú: **Hmax**: Độ cao nước lớn; **Time_max**: Thời gian xuất hiện nước lớn; **Hmin**: Độ cao nước ròng; **Time_min**: Thời gian xuất hiện nước ròng.

Tin phát lúc: 09h30 ngày 09/10/2026

T/L. TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG DỰ BÁO HẢI VẬN
Dự báo viên



Trịnh Thị Phụng